

Số: 07 /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 11 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
công tác quản lý, sử dụng tài chính, đầu tư xây dựng hạ tầng
tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Nam.**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTT ngày 31/8/2019 của Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 31/QĐ-TTT ngày 13/3/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh Ninh Thuận về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác quản lý, sử dụng tài chính, đầu tư xây dựng hạ tầng huyện tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Nam. Căn cứ chính sách pháp luật có liên quan đến nội dung và có hiệu lực tại thời điểm thanh tra;

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận,

PHẦN I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Nam được thành lập theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam về việc đổi tên Phòng Công thương thành Phòng Kinh tế và Hạ tầng. Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về: công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nhà ở; công sở; giao thông; khoa học và công nghệ, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng hiện có 06 người (01 lãnh đạo, 04 chuyên viên và 01 cán sự).

Trong 04 năm (từ năm 2014 đến năm 2017) được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân huyện và hỗ trợ của các ban, ngành, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN II KẾT QUẢ THANH TRA

I. Tình hình thực hiện công tác chuyên môn.

1. Lĩnh vực xây dựng.

1.1. Công tác quy hoạch xây dựng.

Công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng được Phòng Kinh tế và Hạ tầng xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, được sự quan tâm của lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện; đơn vị đã tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện thẩm định và tham mưu UBND huyện phê duyệt 07 đồ án Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn theo thẩm quyền. Đoàn thanh tra chọn điển hình 01 Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná do Ban quản lý DA đầu tư xây dựng huyện làm Chủ đầu tư để thanh tra, cụ thể:

- Kiểm tra thực tế công tác cắm mốc bàn giao mốc giới quy hoạch:

Qua kiểm tra Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná, cho thấy: Sau khi quy hoạch được phê duyệt, Chủ đầu tư và UBND xã Cà Ná đã tiến hành công bố công khai Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng bằng hình thức tổ chức hội nghị và bảng panô tại vị trí quy hoạch của trụ sở UBND xã Cà Ná.

Ngày 04/5/2019, Đoàn thanh tra kiểm tra điểm tại 04 mốc của 04 vị trí (D28, D36, D37 và D45). Qua thanh tra, hiện trạng chỉ tìm được 01 mốc ở vị trí D36, 03 mốc tại vị trí (D28, D37 và D45) không tìm được, theo giải trình của đơn vị là do cột mốc được chôn trên đường đất nên lâu ngày bị thất lạc mốc.

Ngày 30/5/2019, sau khi Đoàn thanh tra kiểm tra, Chủ đầu tư đã khôi phục lại toàn bộ cột mốc, cùng với UBND xã Cà Ná đã tiến hành lập biên bản bàn giao lại các mốc quy hoạch bao gồm 73 mốc tim đường quy hoạch và 30 mốc ranh giới cho UBND xã Cà Ná quản lý.

- Công tác quản lý, bảo vệ các mốc giới, chỉ giới xây dựng quy hoạch:

Qua kiểm tra thực tế cho thấy: Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng quy hoạch tại xã Cà Ná chưa chặt chẽ và đầy đủ như: Công tác bàn giao mốc giới khi hoàn tất và công tác bổ sung, khôi phục các mốc giới bị mất hoặc sai lệch chưa được đơn vị quan tâm thực hiện đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định:

“1. Sau khi hoàn thành cắm mốc ngoài thực địa theo hồ sơ cắm mốc giới, UBND các thành phố, thị xã, quận, huyện tổ chức nghiệm thu và bàn giao cho chính quyền phường, thị trấn, xã có liên quan để tổ chức bảo vệ.

2. Hàng năm, cơ quan quản lý quy hoạch đô thị tổ chức kiểm tra, bổ sung, khôi phục các mốc giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cắm mốc giới được phê duyệt”.

- Công tác thanh, quyết toán Đồ án Quy hoạch:

Căn cứ phụ lục hợp đồng số 14A/PLHĐ-TVSD ngày 17/11/2014 kèm hợp đồng số 14/2014/KS,LDA ngày 05/5/2014 giữa Chủ đầu tư (Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện) và Công ty TV ĐTXD Sông Dinh, với giá trị hợp đồng là 1.167.214.657 đồng. Đến thời điểm hiện nay công trình đã được thanh toán 903.358.780 đồng, chưa thực hiện quyết toán. Đến nay hơn 04 năm cơ quan có thẩm quyền chưa thẩm định và phê duyệt quyết toán Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná.

1.2. Công tác thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND huyện và UBND các xã. Từ năm 2014 - 2017, đơn vị thực hiện thẩm định 99 công trình. Qua kiểm tra ngẫu nhiên 10 hồ sơ cho thấy: việc lưu hồ sơ đã thẩm định đầy đủ theo quy định; công tác thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, thông báo kết quả thẩm định cho chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy một số hồ sơ lưu chưa được đóng dấu thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định: “*Hồ sơ trình thẩm định sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện được cơ quan thẩm định kiểm tra, đóng dấu thẩm định trên một (01) bộ hồ sơ dự án, bản vẽ thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình. Mẫu dấu thẩm định theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (photocopy hoặc file PDF) tài liệu báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan thẩm định*” cụ thể các công trình: Trụ sở thôn Lạc Sơn, Trụ sở thôn Vụ Bồn, Trường tiểu học Lạc Sơn (6 phòng), Trường tiểu học Vụ Bồn và các hạng mục khác, Nâng cấp, sửa chữa Trường Mẫu giáo Nhị Hà (cơ sở Nhị Hà 2 và 3), Sửa chữa Đài Tưởng niệm Liệt sĩ xã Phước Dinh, Công viên huyện.

1.3. Nhiệm vụ cấp giấy phép xây dựng.

Từ năm 2014 đến năm 2015 do UBND các xã cấp giấy phép xây dựng; năm 2016 UBND huyện cấp 09 giấy phép xây dựng, trong đó: 06 giấy phép xây dựng công trình và 03 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ; năm 2017: cấp 38 giấy phép, trong đó: 30 giấy phép xây dựng công trình và 08 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. Qua kiểm tra cho thấy: cơ bản thời gian giải quyết hồ sơ tại đơn vị được giải quyết sớm và đúng thời gian quy định tại Quyết định số 90/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh. Thành phần hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng các công

trình đúng quy định, đều có Bản vẽ của đơn vị tư vấn thiết kế, có báo cáo thẩm tra của đơn vị thẩm tra và có đóng dấu phê duyệt của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

2. Lĩnh vực giao thông.

Hàng năm, đơn vị chủ động tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác an toàn giao thông trên địa bàn huyện. Thường xuyên triển khai các kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong các dịp lễ tết như: tết Dương lịch, tết Nguyên đán,... phối hợp UBND các xã tiến hành kiểm tra các tuyến đường bộ xử lý những vướng mắc phục vụ tốt nhu cầu đi lại của bà con nhân dân trên địa bàn. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã rà soát, xây dựng danh mục đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn kết hợp hoàn thiện tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; Đề xuất duy tu, sửa chữa các tuyến đường hư hỏng trên địa bàn huyện và trên Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt bắc nam chạy qua. Tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến luật an toàn giao thông tại các xã, các trường học và các điểm dân cư tập trung nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn huyện. Từ năm 2016, Phòng Kinh tế và Hạ tầng được giao nhiệm vụ thường trực Ban an toàn giao thông của huyện, Phòng đã tổ chức tham mưu UBND huyện và Ban an toàn giao thông huyện triển khai nhiều giải pháp tích cực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

3. Lĩnh vực công thương.

Hàng năm, đơn vị tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện lĩnh vực thương mại và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Thực hiện triển khai kế hoạch khuyến công hàng năm cho UBND các xã, triển khai Quy hoạch phát triển ngành thương mại và Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đến năm 2020; Thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực công thương. Qua 04 năm đơn vị tổ chức 20 lớp tập huấn và cấp giấy xác nhận cho 247 hộ kinh doanh. Tham mưu UBND huyện phối hợp Sở Công thương hỗ trợ, phát triển làng nghề và xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc thù của huyện. Cấp 32 giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, thuốc lá trên địa bàn huyện. Tham mưu UBND huyện hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp đầu tư đối với hạ tầng công nghiệp - thương mại như: Điện gió, điện mặt trời, các chợ,... thực hiện an toàn tiết kiệm điện và phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm đối với các tuyến điện cao thế 110Kv và 220Kv trên địa bàn huyện.

4. Lĩnh vực khoa học công nghệ.

Hàng năm, tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, các văn bản liên quan công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ như: Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn các lớp chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ cho nhân dân trên địa bàn; thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp huyện với nhiệm vụ đánh giá, xét chọn, đề xuất các ứng dụng khoa học công nghệ nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội và nâng cao chất lượng sản xuất hàng hóa; tham mưu UBND huyện

xây dựng nhãn hiệu, tập huấn quy chế quản lý và sử dụng các nhãn hiệu cho sản phẩm đặc thù của địa phương.

Đã tham mưu UBND huyện thành lập ban phát triển khoa học và công nghệ của huyện và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ với nội dung: “*Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước sản xuất cây táo vùng khô hạn tại xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận*”; tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai áp dụng dự án Xây dựng mô hình trình diễn nuôi thử nghiệm con Dúi sinh sản tại xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam và đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học tại Trung tâm Thông tin - ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ. Triển khai áp dụng thí điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Nước mắm Cà Ná” cho cơ sở nước mắm Hai Non tại thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.

II. Công tác quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng huyện.

Từ năm 2014 đến năm 2017, Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm Chủ đầu tư 25 công trình với tổng mức đầu tư 16.524.269.460 đồng. Nguồn vốn chủ yếu gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, sự nghiệp kinh tế mang tính đầu tư, sự nghiệp kinh tế giao thông, sự nghiệp xã hội, sự nghiệp giáo dục. Đến thời điểm thanh tra có 25/25 công trình đã phê duyệt quyết toán hoàn thành.

Qua thanh tra cho thấy: Về cơ bản Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 và Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng,... các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư đưa vào khai thác sử dụng; hồ sơ, chứng từ lưu giữ đầy đủ.

Đoàn kiểm tra Công trình Hệ thống cây xanh và các công trình phụ trợ trực đường số 28 UBND huyện Thuận Nam do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại Anh Khoa thi công, cho thấy:

Căn cứ Biên bản số 01/XLKT xử lý kỹ thuật công trình ngày 30/9/2016 gồm: Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công; trong đó 03 hạng mục được điều chỉnh xử lý kỹ thuật gồm: Trồng cây xanh, điện chiếu sáng và hệ thống tưới. Qua kiểm tra Nhật ký thi công và biên bản nghiệm thu, đến ngày 01/11/2016 đơn vị thi công đã thi công xong phần điện chiếu sáng và hệ thống tưới. Ngày 17/02/2017, Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Tờ trình số 09A/TTr-PKTHT về việc xin chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục của công trình Hệ thống cây xanh và các công trình phụ trợ trực đường số 28 UBND huyện Thuận Nam và được UBND huyện chấp thuận tại Văn bản số 222A/UBND-KT ngày 22/02/2017. Như vậy, căn cứ vào hồ sơ cho thấy đơn vị thi công đã thi công hạng mục điện chiếu sáng và hạng mục hệ thống tưới trước

khi có văn bản xin chủ trương của Chủ đầu tư (Phòng Kinh tế và Hạ tầng) và được sự chấp thuận của Người quyết định đầu tư (UBND huyện Thuận Nam).

Chủ đầu tư không yêu cầu nhà thầu thi công gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Khoản 4, Điều 66 Luật Đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 quy định “*Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành đối với trường hợp có quy định về bảo hành. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng*” đối với 03 công trình: Hệ thống cây xanh và các công trình phụ trợ trục đường số 28 UBND huyện Thuận Nam; Khối hiệu bộ, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác của Trường Mẫu giáo Phước Diêm; Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hoàng Hoa Thám.

Đồng thời, qua kiểm tra cho thấy Chủ đầu tư không có biên bản kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu; có đóng dấu nhưng không ghi nội dung (xác nhận chữ ký, xác nhận ngày, tháng) đầy đủ vào bản vẽ thiết kế thi công trước khi đưa ra thi công là chưa đúng theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP, ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

III. Công tác quản lý, sử dụng tài chính.

1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp.

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Số dư năm trước chuyển sang	0	7.350.000	7.038.240	121.903.675
2	Số cấp trong năm	622.253.290	2.485.909.653	1.102.609.131	1.249.580.818
3	Số chi trong năm	614.903.290	2.486.221.413	987.743.696	1.370.507.595
4	Số còn lại chuyển sang năm sau	7.350.000	7.038.240	121.903.675	976.898
	Tổng cộng:	1.244.506.580	4.986.519.306	2.219.294.742	2.742.968.986

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ lưu tại đơn vị cho thấy: Hàng năm Phòng Kinh tế và Hạ tầng có lập quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện việc chi theo chế độ được lập; chứng từ, sổ sách thể hiện nội dung chi rõ ràng; Từ năm 2014 - 2017, đơn vị đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch xét duyệt quyết toán hàng năm. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số nội dung như sau:

- Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Một số nội dung chi chưa được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị như: định mức chi xăng xe khi đi công tác; chi trả tiền đi xác minh hồ sơ để cấp giấy phép; chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức từ năm 2014 - 2017 không có kết quả phân loại bình bầu A, B, C,...

2. Các nguồn thu của đơn vị.

Từ năm 2014 - 2017, tổng các nguồn thu của đơn vị là 792.316.672 đồng, kê khai nộp ngân sách nhà nước là 41.131.628 đồng. Chi tiết từng nguồn thu như sau:

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Nguồn thu phí, lệ phí				
1	Số thu trong năm	8.200.000	2.750.000	2.950.000	15.210.000
2	Số phải nộp ngân sách	4.500.000	1.670.000	2.350.000	12.758.000
3	Số còn lại được sử dụng trong năm	3.700.000	1.080.000	600.000	2.452.000
4	Số đã sử dụng trong năm	3.700.000	1.080.000	600.000	1.900.000
5	Số còn lại chuyển sang năm sau	0	0	0	552.000
II	Nguồn thu phí thẩm định				
1	Số dư năm trước chuyển sang	4.031.696	24.412.658	67.084.065	135.025.408
2	Số thu trong năm	69.591.660	124.506.158	172.853.106	74.147.656
3	Số phải nộp ngân sách	2.404.318	3.652.845	12.120.133	1.676.332
4	Số còn lại được sử dụng trong năm	71.219.038	145.265.971	227.817.038	207.496.732
5	Số đã sử dụng trong năm	46.806.380	78.181.906	92.791.631	122.275.589
6	Số còn lại chuyển sang năm sau	24.412.658	67.084.065	135.025.408	85.221.143
III	Nguồn thu bán hồ sơ mời thầu				
1	Số thu trong năm			24.000.000	
2	Số chi trong năm			24.000.000	
3	Số nộp ngân sách				
IV	Nguồn thu quản lý dự án				
1	Số dư năm trước chuyển sang			10.958.971	67.255.092
2	Số thu trong năm	33.051.166	57.820.929	185.261.146	21.974.851
3	Số chi trong năm	33.051.166	46.861.958	128.965.025	89.229.943
4	Kinh phí còn chuyển sang năm sau		10.958.971	67.255.092	0

Qua kiểm tra chứng từ các nguồn thu như: phí, lệ phí; phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch; thu tiền bán hồ sơ mời thầu; chi phí quản lý dự án cho thấy: đơn vị có hạch toán theo dõi thu chi trên phần mềm kế toán, chứng từ lưu đầy đủ, rõ ràng, kê khai và nộp thuế đúng quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Đơn vị chưa kịp thời áp dụng mức trích nộp nguồn thu phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

- Đơn vị chưa kê khai nộp thuế từ nguồn thu bán hồ sơ mời thầu quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ.

- Từ năm 2014 - 2016, có 19/25 công trình được trích chi phí quản lý dự án, với tổng số tiền 298.108.092 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy: đơn vị có lập dự toán thu chi cho từng công trình, chứng từ lưu đầy đủ. Tuy nhiên, đơn vị chưa mở sổ chi tiết theo dõi nguồn thu chi quản lý dự án và tổng hợp báo cáo tài chính hàng năm; chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Ban quản lý dự án khi chưa có Quyết định đầu tư là chưa đúng quy định tại Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ.

PHẦN III KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

I. Kết luận.

1. Ưu điểm.

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp giữa các Sở, ngành của tỉnh và các Phòng, ban trong huyện, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của lãnh đạo, nhân viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý Nhà nước, cơ bản tham mưu thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền: đơn giản hóa các thủ tục hành chính, công khai các quy định; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; nâng cao nhận thức về pháp luật và chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức cũng như ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Tồn tại, hạn chế.

2.1. Công tác quy hoạch xây dựng.

- Công tác thanh, quyết toán Đồ án Quy hoạch: Đến nay đã hơn 04 năm Ban quản lý DA đầu tư xây dựng huyện và đơn vị thi công chưa thực hiện thanh, quyết toán Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná. Trách nhiệm: Thuộc Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban quản lý DA đầu tư xây dựng huyện.

- Công tác thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Một số hồ sơ công trình gồm: Trụ sở thôn Lạc Sơn; Trụ sở thôn Vụ Bồn; Trường tiểu học Lạc Sơn (6 phòng); Trường tiểu học Vụ Bồn và các hạng mục khác; Nâng cấp, sửa chữa Trường Mẫu giáo Nhị Hà (cơ sở Nhị Hà 2 và 3); Sửa chữa Đài tưởng niệm liệt sĩ xã Phước Dinh; Công viên huyện chưa được đóng dấu thẩm định trên thiết kế bản

vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình vi phạm tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. Trách nhiệm: Thuộc Lãnh đạo và công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

2.2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng huyện.

- Việc cho Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng thương mại Anh Khoa thi công trước khi có văn bản xin chủ trương và được sự chấp thuận của UBND huyện Thuận Nam là sai phạm của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (với vai trò là Chủ đầu tư, Quản lý dự án và quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng) đối với công trình Hệ thống cây xanh và các công trình phụ trợ trực đường số 28 UBND huyện Thuận Nam. Trách nhiệm: Thuộc Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng thương mại Anh Khoa.

- Đối với 03 công trình gồm: Hệ thống cây xanh và các công trình phụ trợ trực đường số 28 UBND huyện Thuận Nam; Khối hiệu bộ, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác của Trường Mẫu giáo Phước Diêm; Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hoàng Hoa Thám. Phòng Kinh tế và Hạ tầng không yêu cầu nhà thầu thi công gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng vi phạm Điểm c, Khoản 3, Điều 15 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; không có biên bản kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu, có đóng dấu nhưng không ghi nội dung (xác nhận chữ ký, xác nhận ngày, tháng) đầy đủ vào bản vẽ thiết kế thi công trước khi đưa ra thi công vi phạm Điểm d, Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Trách nhiệm: Thuộc Phòng Kinh tế và Hạ tầng, đơn vị thi công, tư vấn thiết kế.

2.3. Công tác quản lý, sử dụng tài chính.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; chưa xây dựng mức chi cụ thể đối với xăng xe và phụ cấp khi đi công tác,...

- Đối với một số nguồn thu gồm: Nguồn thu phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật chưa trích nộp theo quy định Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; Tiền bán hồ sơ mời thầu chưa kê khai nộp thuế theo Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; Nguồn thu quản lý dự án: chưa mở sổ chi tiết theo dõi và tổng hợp vào báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị, chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Ban quản lý dự án khi chưa có Quyết định đầu tư.

II. Kiến nghị:

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng nghiêm túc kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế đã nêu tại kết luận.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch xây dựng thuộc địa bàn quản lý, công bố Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị làm cơ sở để xem xét cấp phép xây dựng mới hoặc chỉnh trang các công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan, thống nhất

quản lý cột mốc quy hoạch, cốt nền và chỉ giới xây dựng. Căn cứ quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt để tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn theo quy định.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh đối với công tác tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền về việc thanh, quyết toán kinh phí Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná.

3. Đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Nam.

- Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, tiến hành nghiêm túc kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra những tồn tại, hạn chế đã nêu trong kết luận.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp.

4. Đối với Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện.

Kiểm điểm trong công tác bàn giao mốc giới quy hoạch xây dựng cho UBND xã Cà Ná quản lý; tiến hành thanh quyết toán kinh phí Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná theo quy định.

5. Đối với UBND xã Cà Ná.

Kiểm điểm trong công tác nhận mốc giới Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Cà Ná do Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện giao UBND xã Cà Ná quản lý.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính;
- Ủy ban kiểm tra;
- CT. UBND huyện Thuận Nam;
- Phòng KT&HT huyện Thuận Nam;
- Lưu: VP, NV1, NV6, HSDTT/.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Ngô Thị Bích Thảo